

Bản án số: **88/2017/HNGĐ-ST**  
Ngày: 27/11/2017

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Hồng Tâm**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Hữu Phúc**.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy**.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Võ Phong Hiếu**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Bình**, Kiểm sát viên.

Trong ngày **27** tháng **11** năm **2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 359/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

\* *Nguyên đơn:* Anh **Trần Quốc Th**, sinh năm 1987. (có mặt)

Địa chỉ: ấp PM, xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang

\* *Bị đơn:* Chị **Dương Thị Th**, sinh năm 1988. (có mặt)

Địa chỉ: ấp PM, xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ hiện nay: ấp M, xã ML, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/10/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Quốc Th trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu, anh và chị Dương Thị Th quyết định kết hôn với nhau, đám cưới được tổ chức vào năm 2013, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014, quyền số 01/2014 ngày 01/7/2014. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không

hợp nhau. Từ đó, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Nay anh xin ly hôn với chị Dương Thị Th.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Dương Trọng Ng, sinh ngày 13/10/2014. Khi ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

\* Bị đơn Dương Thị Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn với anh Trần Quốc Th.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Dương Trọng Ng, sinh ngày 13/10/2014. Khi ly hôn, chị không đồng ý giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Anh Trần Quốc Th và chị Dương Thị Th kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã PQ, thị xã C, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 13/2014, quyền số 01/2014 ngày 01/7/2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Anh Trần Quốc Th và chị Dương Thị Th thống nhất tự nguyện ly hôn, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về con chung: anh Trần Quốc Th và chị Dương Thị Th thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên Trần Dương Trọng Ng, sinh ngày 13/10/2014 hiện đang do chị Th nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Trần Quốc Th và chị Dương Thị Th không thỏa thuận được người nuôi dưỡng con chung; anh chị đều yêu cầu được nuôi dưỡng con chung.

Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của anh Trần Quốc Th và chị Dương Thị Th: Tại phiên tòa, anh Th cho rằng chị Th không có việc làm nên không đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu Trần Dương Trọng Ng và khi giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng thì chị Th đem đi Bình Dương, không có điều kiện cho cháu Ng học hành, hơn nữa sẽ khó khăn cho anh thăm nom, chăm sóc con chung. Còn chị Dương Thị Th thì cho rằng hiện chị là được sĩ đang làm công cho người anh ruột ở Bình Dương, cháu Ng còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của mẹ, anh Th làm tại Công ty lương thực Tiền Giang, sáng đi làm sớm đến chiều tối mới về nên anh Th không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con bằng chị, nên chị không đồng ý giao con chung cho anh Th nuôi dưỡng.

Xét, cháu Trần Dương Trọng Ng, sinh ngày 14/10/2014, tính đến thời điểm xét xử vụ án thì cháu Ng mới hơn 37 tháng và hiện đang do chị Dương Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Nghĩa, đặc biệt là điều kiện phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự

phát triển tốt về tinh thần của cháu Nghĩa, nên cần thiết giao cháu Ng cho chị Dương Thị Th tiếp tục nuôi dưỡng, là phù hợp.

Xét, lời trình bày của anh Trần Quốc Th nêu ra để yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Dương Thị Th không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trong quá trình nuôi dưỡng cháu Trần Dương Trọng Ng, nếu chị Th có yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con thì chị có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Quốc Th và chị Dương Thị Th khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Trần Quốc Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đại diện Việt kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Về tố tụng, trong quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự như thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự... Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thành phần HĐXX. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng thực hiện theo đúng quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự và không có kiến nghị gì. Về nội dung, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Quốc Th, cho anh Th được ly hôn với chị Dương Thị Th, giao con chung tên Trần Dương Trọng Ng, sinh ngày 14/10/2014 cho chị Dương Thị Th nuôi dưỡng và anh Th không cấp dưỡng nuôi con do chị Th không yêu cầu; tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết; anh Th phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Trần Quốc Th được ly hôn chị Dương Thị Th.

- Về con chung: Giao 01 con chung tên Trần Dương Trọng Ng, sinh ngày 13/10/2014 cho chị Dương Thị Th nuôi dưỡng. Anh Trần Quốc Th không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Quốc Th có quyền tới lui, thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Th thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về án phí: Anh Trần Quốc Th phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001119 ngày 20/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, nên xem như đã nộp xong án phí.

Anh Trần Quốc Th và chị Dương Thị Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát ND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- UBND xã PQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

**Lê Thị Hồng Tâm**